SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM
TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TẤN
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản:

HOA CỎ MAY

(1) *Cát vắng, sông đầy, cây ngẩn ngơ*
Không gian xao xuyến chuyển sang mùa
Tên mình ai gọi sau vòm lá
Lối cũ em về nay đã thu.

(2) *Mây trắng bay đi cùng với gió*
Lòng như trời biếc lúc nguyên sơ[1]
Đắng cay gửi lại bao mùa cũ
Thơ viết đôi dòng theo gió xa.

(3) *Khắp nẻo dâng đầy hoa cỏ may*[2]
Áo em sơ ý cỏ găm[3] *dày*
Lời yêu mỏng mảnh[4] *như màu khói*
Ai biết lòng anh có đổi thay?

(Xuân Quỳnh, in trong *Xuân Quỳnh – Tác phẩm & Lời bình*, Nxb Văn học, 2011, tr.91)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và hình thức xuất hiện của chủ thể trữ tình trong văn bản.

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm những từ ngữ, hình ảnh gợi tả bức tranh thiên nhiên vào thời điểm "chuyển sang mùa" trong khổ thơ (1), từ đó hãy nhận xét về bức tranh ấy.

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong khổ thơ:

Khắp nẻo dâng đầy hoa cỏ may
Áo em sơ ý cỏ găm dày
Lời yêu mỏng mảnh như màu khói
Ai biết lòng anh có đổi thay?

Câu 4. (1,0 điểm) Qua nội dung của văn bản, anh/ chị hãy rút ra thông điệp tâm đắc nhất và lý giải vì sao lựa chọn thông điệp đó. (Trình bày khoảng 5 – 7 dòng)

[1] *nguyên sơ:* lúc ban đầu, lúc mới nảy sinh.
[2] *hoa cỏ may:* một loài cây dại thân nhỏ, có hoa màu trắng nhỏ li ti, hạt có gai nhỏ dễ bám vào quần áo, thường mọc hoang dã ở đồng ruộng Việt Nam.
[3] *găm:* làm cho mắc vào vật khác bằng vật nhỏ dài, nhọn đầu.
[4] *mỏng mảnh:* mỏng và kém độ bền chắc, kém sức chịu đựng trước những tác động từ bên ngoài.

Câu 5. (1,0 điểm) Tìm và sửa lỗi dùng từ trong những trường hợp sau:

a. *Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một phụ nữ nhiều trắc ẩn, luôn da giết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị, đời thường.*

b. *Những thực phẩm nhiễm khuẩn Salmonella đã khiến nhiều người bị ngộ sát.*

II. VIẾT (5,0 điểm)

Trong hành trình sống, con người không tránh khỏi những trở ngại, thử thách. Có người dễ dàng gục ngã trước khó khăn, nhưng cũng có người mạnh mẽ đứng dậy, bền bỉ vượt qua nghịch cảnh để vươn tới thành công.

Từ nhận thức trên, anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về tầm quan trọng của nghị lực trong cuộc sống mỗi người.

----- HẾT -----

Họ tên học sinh: …… Số báo danh:……

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

uigeli.xyz

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM
TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TẤN

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	**ĐỌC HIỂU**		**5,0**
	1	**- Thể thơ:** bảy chữ. **- Hình thức xuất hiện** của chủ thể trữ tình: Trực tiếp, đại từ nhân xưng "em".	0,5 0,5
	2	**- Từ ngữ, hình ảnh gợi bức tranh thiên nhiên vào thời điểm "chuyển sang mùa":** + Từ ngữ: *ngẩn ngơ, xao xuyến, chuyển sang mùa* + Hình ảnh: *Cát vắng, sông đầy, mây trắng bay, vòm lá* **- Nhận xét:** Bức tranh thiên nhiên bình dị, êm dịu và thơ mộng vào thời điểm giao mùa.	0,5 0,5
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: *"Lời yêu"* với *"màu khói"* **-Tác dụng:** + Làm rõ cảm nhận về sự mong manh của tình yêu "như màu khói" trong cảm xúc của "em"; qua đó bộc lộ tâm trạng lo âu, hoài nghi, trăn trở, bất an, thấp thỏm của chủ thể trữ tình trước tình yêu thiếu sự bền chắc. + Giúp câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.	0,5 0,5
	4	**- Gợi ý thông điệp tâm đắc nhất:** + Trong tình yêu, con người luôn mong muốn sự chung thủy, bền lòng, không phải những lời hứa hẹn mong manh; + Hãy sống chậm lại, yêu thương nhiều hơn và trân trọng những điều bình dị, nhỏ bé quanh ta; … **- Lý giải:** Học sinh lý giải cụ thể, phù hợp với thông điệp. *Lưu ý: Học sinh có thể đưa ra những thông điệp khác nhưng phải phù hợp với nội dung của văn bản, chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* *HS trả lời 1 thông điệp hợp lý được 0,5 điểm; Lý giải hợp lý được 0,5 điểm.*	0,5 0,5
	5	a. - Lỗi dùng từ **không đúng hình thức ngữ âm:** *da giết*. - Cách sửa: Thay từ "da giết" bằng từ "da diết". (Câu đúng: *Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một phụ nữ nhiều trắc ẩn, luôn **da diết** trong khát vọng về hạnh phúc bình dị, đời thường.*) b. - Lỗi dùng từ **không đúng nghĩa:** *ngộ sát*. - Cách sửa: Thay từ "ngộ sát" bằng từ "ngộ độc". (Câu đúng: *Những thực phẩm nhiễm khuẩn Salmonella đã khiến nhiều người bị **ngộ độc**.*)	0,25 0,25 0,25 0,25
II	**VIẾT**		
		Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tầm quan trọng của nghị lực trong cuộc sống của mỗi người.	**5,0**

		a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	**0,5**
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Tầm quan trọng của nghị lực trong cuộc sống của mỗi người.	**0,5**
		c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể theo gợi ý sau: *__Mở bài:__ Giới thiệu vấn đề nghị luận. ***Thân bài:** ***- Giải thích:*** Nghị lực là sức mạnh tinh thần giúp cho con người có sự kiên trì, quyết tâm trong hành động, không lùi bước trước khó khăn, nghịch cảnh. ***- Phân tích, chứng minh*** *(Tầm quan trọng của nghị lực):* + Nghị lực giúp con người đối mặt và tìm cách vượt qua các chướng ngại trong cuộc sống (những trở ngại trong học tập, công việc, hoàn cảnh sống,…); + Nghị lực là nền tảng tinh thần vững chắc dẫn đến thành công bởi vì thành công không đến dễ dàng mà đòi hỏi quá trình nỗ lực lâu dài; những người thành công đều là những người có nghị lực; + Nghị lực không chỉ thay đổi được hoàn cảnh, số phận của chính mình theo hướng tốt đẹp hơn mà còn có thể khiến bản thân trở thành những tấm gương truyền cảm hứng cho người khác; + Nghị lực góp phần hoàn thiện nhân cách của con người (sống có mục tiêu, trách nhiệm, được mọi người kính trọng, yêu mến, tạo ra giá trị tích cực cho cộng đồng; + … *(Bằng chứng tiêu biểu, phù hợp với lí lẽ)* ***- Mở rộng:*** + Phê phán những biểu hiện thiếu nghị lực: dễ nản lòng, từ bỏ mục tiêu, dựa dẫm vào người khác,… Thiếu nghị lực sẽ khiến con người thiếu bản lĩnh, không chủ động kiếm tìm cơ hội để phát triển bản thân, ở mãi trong vùng an toàn và dễ thất bại,… + Nghị lực cần đi kèm với nhận thức đúng đắn và hành động phù hợp, tránh bảo thủ, cố chấp, mù quáng. + … ***- Bài học:*** + Nhận thức: Nghị lực không phải là bẩm sinh mà là quá trình rèn luyện thông qua hành động. + Hành động: đặt mục tiêu và kiên trì thực hiện; dám đối mặt và chấp nhận rủi ro trong quá trình thực hiện mục tiêu; học cách đứng dậy sau thất bại,… * **Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề, nêu ý nghĩa thực tiễn của vấn đề. *<u>Lưu ý</u>: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực và đạo đức pháp luật.*	**3,0** 0,25 0,25 1,5 0,25 0,5 0,25

		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	**0,5**
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	**0,5**
Tổng điểm			**10,0**

----- HẾT -----